

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế, dự toán xây dựng công trình:
Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào Nhà máy xi măng Long
Sơn và Khu công nghiệp phía Đông thị xã Bỉm Sơn,
tỉnh Thanh Hóa.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Chính Quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa số 4339/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; số 1365/QĐ-UBND ngày 19/04/2016 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; số 4190/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng công trình; số 1944/QĐ-UBND ngày 25/8/2018 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục điện chiếu sáng công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào Nhà máy xi măng Long Sơn và Khu công nghiệp phía Đông thị xã Bỉm Sơn;

Theo Văn bản số 7348/UBND-CN ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào Nhà máy xi măng Long Sơn và Khu công nghiệp phía Đông thị xã Bỉm Sơn;

Theo Thông báo số 564/TB-KVXI ngày 31/10/2018 của Kiểm toán nhà nước khu vực XI về kết quả kiểm toán chi tiết dự án Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã;

Theo Văn bản số 900/SXD-HĐXD ngày 22/02/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa về thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào Nhà máy xi măng Long Sơn và Khu công nghiệp phía Đông thị xã Bỉm Sơn; Trên cơ sở báo cáo thẩm tra số 30/TTKĐ-TVXD ngày 21/01/2019 của Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 41/TTr-QLDA ngày 08/03/2019 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn về việc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào Nhà máy xi măng Long Sơn và Khu công nghiệp phía Đông thị xã Bỉm Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị;

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào Nhà máy xi măng Long Sơn và Khu công nghiệp phía Đông thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào Nhà máy xi măng Long Sơn và Khu công nghiệp phía Đông thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III;

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn.

Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn.

4. Tổ chức tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thống Nhất.

5. Địa điểm xây dựng: Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

6. Lý do điều chỉnh, bổ sung:

- Thực hiện Công văn số 7348/UBND-CN ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào Nhà máy xi măng Long Sơn và Khu công nghiệp phía Đông thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Trong quá trình triển khai thi công, có một số nội dung do quá trình khảo sát thiết kế, dự toán chưa phù hợp với thực trạng thi công cần thiết phải có điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo chất lượng và công năng sử dụng công trình như: hệ thống thoát nước; một số vị trí nền, mặt đường cũ bị hư hỏng cục bộ; một số nội dung thiết kế chưa phù hợp với thực tế;

- Thực hiện kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước khu vực XI tại thông báo số 564/TB-KV XI ngày 31/10/2018 đối với dự án, có một số nội dung kiến nghị điều chỉnh dự toán, khối lượng hợp đồng;

- Điều chỉnh giá theo chỉ số giá phần xây dựng, theo quy định của Hợp đồng số 36/2016/HĐ-XDCT ngày 21/06/2016 đã ký giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn với Công ty TNHH tư vấn công nghiệp Phương Nam;

7. Nội dung điều chỉnh:

7.1. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế:

7.1.1. Phân bổ sung xử lý nền đất yếu và đổ đất đá thải:

a) Xử lý nền đất yếu: Bổ sung xử lý nền đất yếu, đắp trả bằng đất với độ chặt theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Cụ thể:

- Bên phải tuyến các đoạn: từ cọc 17 đến cọc 37 (km0+358,43 – km0+844,8) với chiều rộng từ 5,0m đến 6,5m; chiều sâu xử lý trung bình 0,8m; từ cọc 64 đến cọc 70 (km1+446 – km1+632,52) với chiều rộng từ 4,8m đến 6,3m; chiều sâu xử lý trung bình 0,9m;

- Bên phải tuyến các đoạn: từ cọc 37 đến cọc 42 (km4+968,8 – km5+053,7) với chiều rộng từ 4m; chiều sâu xử lý trung bình 0,9m; (từ Km5+818,7 đến Km6+168,7) với chiều rộng 2,5m, chiều sâu xử lý trung bình từ 0,9m; (từ Km6+167,8 – Km6+292,4) với chiều rộng 2,0m, chiều sâu xử lý trung bình khoảng 0,8m;

- Trên tuyến các đoạn: từ cọc Km3 đến cọc 47 (km3+00 -- km3+520) với chiều sâu xử lý từ 0,7m đến 1,2m; từ cọc NC11 đến cọc H7 (km4+414,21 -- km4+600) với chiều rộng từ 15m; sâu trung bình 0,4m; đoạn từ Km6+500,00 -- Km6+600,00, sâu trung bình 1,5m; đoạn từ Km6+860,00 -- Km7+022,37m, sâu trung bình 1,5m; đoạn từ Km7+239,5 -- Km7+575 m, sâu trung bình 1,5m; đoạn từ Km7+836,80 -- Km7+959,50 m, sâu trung bình 1,5m; đoạn từ Km8+100,00 -- Km8+234,40 m, sâu trung bình 1,1m;

- Xử lý đất đá thải ven đường: Thanh lý đá thải bên phải tuyến từ Km2+160,0 -- Km2+524,0 nằm trong phạm vi xây dựng của tuyến đường.

b) Phần bổ sung phá dỡ bê tông mặt đường cũ đã hư hỏng: Tiến hành sửa chữa mặt đường BTXM hiện trạng. Kết cấu hoàn trả gồm lớp bê tông lót đá 4x6 mác 150 dày 15cm; lớp BTXM mác 300 dày 30cm.

c) Điều chỉnh thiết kế vượt nối đường giao dân sinh từ mặt đường bê tông nhựa sang sử dụng mặt đường BTXM mác 300: Chuyển đổi mặt đường vượt nối đường ngang bằng láng nhựa sang đường BTXM với kết cấu (KCVN3) theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã duyệt nhằm phù hợp và đồng bộ với kết cấu đường ngang hiện trạng.

d) Bổ sung tưới nhựa bảm dính giữa mặt đường bê tông cũ và lớp mặt nhựa C19: Bổ sung tưới nhựa dính bảm TCN 0.5Kg/m² trên mặt đường BTXM cũ trước khi bù vênh và thảm BTN nhằm tăng độ dính bảm đối với kết cấu áo đường trên nền đường cũ.

e) Phá bê tông nền đường nút giao D13 từ cọc 37 đến cọc D13 (KM4+962,80 -- Km5+092,5): Dùng búa cần để phá nền bê tông cũ với chiều dài 192,7m, chiều rộng trung bình 8,075m, chiều dày 0,25m.

f) Phần điều chỉnh nút giao D1: Điều chỉnh kết cấu mặt đường nút giao tại D1 với chiều dài 29m (từ Cọc 1 đến Cọc 3) từ mặt đường bê tông sang sử dụng mặt đường bê tông nhựa C19 để rút ngắn thời gian thi công nhằm đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công tại nút giao. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa như sau :

- Kết cấu trên nền đường cũ: Bê tông nhựa C19 dày 6cm; tưới nhựa thấm bảm TCN 1,0Kg/m²; bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1 gia cố 5% xi măng dày 34,5cm; tưới nhựa dính bảm TCN 0.5Kg/m².

- Kết cấu trên mặt đường mở rộng: Bê tông nhựa C19 lớp trên dày 6cm; tưới nhựa dính bảm TCN 0.5Kg/m²; bê tông nhựa C19 lớp dưới dày 6cm; tưới nhựa thấm bảm TCN 1,0Kg/m²; cấp phối đá dăm loại 1 gia cố 5% xi măng dày 34,5cm; cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm; đắp đất K98 dày 30cm.

g) Điều chỉnh nút giao D7: Bổ sung đất đắp nâng để nâng cốt cao độ nút giao và bổ sung bó vỉa đảo giao thông tại khu vực nút giao D7. Mở rộng đường giao thông tại nút giao ở khu vực cổng số 7 của nhà máy xi măng Bim Sơn. Kết cấu mở rộng như kết cấu mặt đường làm mới trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

h) Điều chỉnh nút giao tại lý trình Km4+947,60 theo văn bản số: 1394/UBND-QLĐT ngày 26/7/2017: Tăng bán kính cong từ R=10m lên R=20m (tổng diện tích là 240,02m²) để đảm bảo an toàn giao thông cho các xe tải lớn vào nhà máy xi măng Bim Sơn qua cổng số 4. Kết cấu mở rộng như kết cấu mặt đường làm mới trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

7.1.2. Điều chỉnh bổ sung hệ thống thoát nước:



a) Bổ sung mương thoát nước bê tông dọc bên phải tuyến từ Km0+268.8 -- Km0+624,02 do hiện trạng chưa có rãnh thoát nước nên nước không thoát được gây ngập úng. Kết cấu: thân rãnh dạng chữ U, bê tông xi măng mác 150.

b) Bổ sung rãnh thoát nước chịu lực B=0,74m, chiều cao mương 1,0m qua đường lý trình Km0+824,4 -- Km0+842,9. Kết cấu rãnh: thân rãnh bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250; bê tông tấm đan đá 1x2 mác 250, thân rãnh đặt trên lớp đá dăm dệm dày 10cm.

c) Bổ sung đường bê tông đoạn đầu đường vào làng với chiều rộng đường 5,5m, dày 0,2m, chiều dài 22,56m. Kết cấu đường bê tông gồm: lớp bê tông đá 1x2 mác 300, dày 20cm; cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; nền đất dăm chặt lu kèn K95.

d) Bổ sung mương thoát nước bên trái tuyến:

- Đoạn từ lý trình Km1+446 -- Km1+632.52: rãnh thoát nước loại B=0,74m, chiều cao mương 1,2m dọc tuyến; riêng đoạn qua công trường bán bổ sung rãnh chịu lực, chiều dài L=9,0m.

- Đoạn từ Km2+800 -- Km2+813 (đoạn trước công doanh nghiệp Hồng Phượng): rãnh thoát nước chịu lực B=0,47m.

- Kết cấu rãnh:

+ Kết cấu thân rãnh chịu lực: Thân rãnh bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250, bê tông tấm đan đá 1x2 mác 250, thân rãnh đặt trên lớp đá dăm dệm dày 10cm.

+ Kết cấu rãnh thường: Rãnh dạng chữ U, bê tông xi măng mác 150 đặt trên lớp đá dăm dệm.

e) Điều chỉnh bổ sung hố thu tại cống cọc 98 (Km2+304,6): Điều chỉnh thiết kế phía thượng lưu cống từ tường cánh + sân cống sang hố thu bằng bê tông M150.

f) Bổ sung công hộp nổi cống kính thước 1,5x1,5m tại cọc 25 (Km3+16): Bổ sung công hộp nổi cống tại cọc 25 (Km3+16) kích thước 1,5x1,5m, chiều dài nổi 13,5m để nổi cống thoát nước từ công hộp thiết kế mới đến cống tròn hiện trạng. Kết cấu công hộp sử dụng bê tông cốt thép mác 300 đặt trên nền lớp bê tông lót M150 và lớp đá dăm dệm dày 10cm. Vị trí nổi công hộp với cống tròn sử dụng hố thu bằng bê tông xi măng mác 200 để nổi cống.

g) Bổ sung cắt, đục, phá bỏ bê tông cũ từ cọc 2 đến cọc 5 (Km0+30 -- Km0+61,4); bổ sung tấm đan cọc 5:

- Rãnh dọc phía bắc từ Km0+30 -- Km0+61,4 phát sinh khối lượng đục cắt bê tông nền sân do các hộ dân đồ vượt nổi ra đường, chiều dày lớp bê tông là 30cm.

- Bổ sung tấm đan bê tông cốt thép tại vị trí cọc 5 (Km0+61,4) mác 250 đá 1x2, kích thước tấm đan 2,0x0,6x0,15m.

h) Bổ sung cống qua đường ngang có kết cấu thân công hộp BICTT đá 1x2 mác 300; tường đầu, tường cánh, sân cống, móng cống, chân khay BIXM đá 1x2 mác 150 để thoát nước chân taluy âm bên trái tuyến. Cống có khẩu độ 1,0x1,0m tại Km7+033,87 và loại có khẩu độ 1,5x1,5m tại Km8+283,37.

i) Bổ sung khối lượng phát sinh khối đá:

+ Tại đáy cống cọc 27 lý trình Km0+624,02;

+ Tại đáy cống cọc 70 lý trình Km1+632,4;

+ Tại vị trí công hộp Km3+763,4, diện tích đá là 6,282m x 4,872m;

+ Tại vị trí công hộp cọc 31 lý trình Km4+881 diện tích đá là 6,544m x 4,77m;

+ Tại vị trí công hộp Km6+913m;
+ Tại đoạn cải mương lý trình từ Km3+716,4 -- Km3+766,5;
j) Bổ sung đào đất rãnh thoát nước dọc bên trái đường từ cọc Km3 đến cọc 47 (Km3+00m -- Km3+520m)

k) Bổ sung công tròn D400 ly tâm qua đường ngang dân sinh tại lý trình từ Km6+430,39 -- Km6+442,69 với chiều dài 13,3m và tại lý trình từ Km6+442,69 -- Km6+450,39 bổ sung công tròn D400 với chiều dài 7,7m để đảm bảo thoát nước ngang.

7.1.3. Bổ sung tường chắn:

Bổ sung tường chắn BTXM mác 200 để bảo vệ lề đường, chống tình trạng nước chảy xói vào thân đường tại các đoạn từ Km2+12,94m đến Km2+72,94m và từ Km6+430,39 -- Km6+450,39 (rãnh dọc trái tuyến đoạn Km6+430,39 -- Km6+450,39).

7.2. Điều chỉnh dự toán xây dựng:

* Cơ sở lập dự toán:

Khối lượng theo thiết kế điều chỉnh và khối lượng thiết kế được phê duyệt;

Căn cứ Định mức dự toán xây dựng công trình (phần xây dựng) ban hành kèm theo Quyết định số 1776/QĐ-BXD ngày 16/8/2007; phần xây dựng (bổ sung) ban hành kèm theo quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011; định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số 1172;1173/2012/QĐ-BXD ngày 26/12/2012 của Bộ Xây dựng;

Vận dụng đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa - Phần Xây dựng ban hành theo Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 20/01/2017; Phần Lắp đặt ban hành theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 20/01/2017; Phần băng tải ca máy ban hành theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/08/2016; Phần xây dựng bổ sung ban hành theo Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 24/10/2012; Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa - Phần xây dựng bổ sung ban hành theo Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/04/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Công bố giá quý III/2018 số 5806/LSXD-TC ngày 04/10/2018 của liên Sở Xây dựng - Tài Chính Thanh Hóa và giá một số vật liệu, nhân công thực tế ngoài thị trường;

Đơn giá tính dự toán Căn cứ Thông báo số 900/SXD-HĐXD ngày 22/02/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán công trình trong đó có nêu tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình, chế độ chính sách và các khoản mục chi phí cơ bản theo quy định của nhà nước và pháp luật;

*** Giá trị phê duyệt dự toán sau điều chỉnh: 164.465.400.000 đồng**
(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	146.569.144.247 đồng;
- Chi phí thiết bị:	1.120.306.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 1.833.435.559 đồng;
- Chi phí tư vấn : 7.029.000.709 đồng;
- Chi phí khác: 3.150.949.700 đồng;
- Chi phí dự phòng: 4.762.564.830 đồng.

*** Giá trị dự toán đã phê duyệt (tại các Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 và số 1944/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa): 167.768.587.000 đồng**

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 140.660.086.777 đồng;
- Chi phí thiết bị: 1.120.306.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.755.499.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 7.448.310.000 đồng;
- Chi phí khác: 3.870.487.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 12.913.899.000 đồng.

*** Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung (giảm): 3.303.187.000 đồng**
(Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm linh ba triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng)

Chi tiết tăng, giảm:

- Chi phí xây dựng (tăng) 5.909.057.470 đồng;
- Chi phí quản lý dự án (tăng) 77.936.559 đồng;
- Chi phí tư vấn (giảm): 419.309.291 đồng;
- Chi phí khác (giảm): 719.537.300 đồng;
- Chi phí dự phòng (giảm): 8.151.334.170 đồng;

(Có dự toán chi tiết đã thẩm định kèm theo)

8. Nội dung khác:

Các nội dung không nêu trong Quyết định này thì thực hiện theo các nội dung tại Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình và Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục điện chiếu sáng thuộc dự án: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào Nhà máy xi măng Long Sơn và Khu công nghiệp phía Đông thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

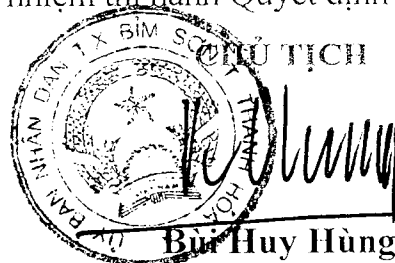
Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Trưởng các phòng ban: Quản lý đô thị, Tài chính – kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn, và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3QĐ;
- Lưu: QLĐT, VT.



Bùi Huy Hùng